

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /GPMT-BNNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét Văn bản số 67/SDV-KXLCTQT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi về việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi, địa chỉ tại tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu xử lý chất thải Quang Trung địa chỉ tại xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khu xử lý chất thải Quang Trung.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 07 tháng 01 năm 2026; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8080802131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 22 tháng 7 năm 2010 và chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 7 năm 2025.

1.4. Mã số thuế: 3600890938.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, chất thải nguy hại.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích: 129,405 ha.
- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).
- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP).
- Công suất:
 - + Lò đốt chất thải công nghiệp, công suất 24 tấn/ngày;
 - + 07 ô chôn lấp chất thải nguy hại (gồm các ô số: 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 07), tổng diện tích 20.260 m²;
 - + 15 ô chôn lấp hợp vệ sinh (gồm các ô số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15.1 và 15.3), tổng diện tích 140.768,5 m²;
 - + 02 hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thải, tổng công suất 1.728 kg/ngày;
 - + 01 trạm hóa rắn, công suất 20 tấn/ngày (xử lý sơ bộ trước khi chôn lấp);
 - + 01 trạm xử lý chất thải lỏng, công suất 100 tấn/ngày;
 - + 01 hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại, nhựa, công suất 48 tấn/ngày;
 - + 01 hệ thống phá dỡ ắc quy, công suất 12 tấn/ngày;
 - + 01 hệ thống súc rửa bao bì, công suất 5,5 tấn/ngày;
 - + Trạm tái chế chất thải làm phân compost, công suất 1.500 tấn/ngày (nâng công suất từ 1.200 tấn/ngày lên 1.500 tấn/ngày);
 - + 01 hệ thống tái chế nhựa, công suất 36 tấn/ngày;
 - + 01 hệ thống tái chế chất thải điện tử, công suất 02 tấn/ngày;
 - + Trạm xử lý nước thải tập trung số 01, công suất 200 m³/ngày;
 - + Trạm xử lý nước thải tập trung số 02 (giai đoạn 1), công suất 100 m³/ngày;
 - + 01 hệ thống tái chế chất thải bằng phương pháp kỵ khí (giai đoạn 1), công suất 30 tấn/ngày;
 - + 01 hệ thống sản xuất RDF, công suất 192 tấn/ngày.
- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất: Quy trình công nghệ sản xuất được mô tả chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.
- 2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.
- 2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.
- 2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Giấy phép môi trường này.
- 2.5. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ

lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.6. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**.

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 22 tháng 02 năm 2033).

Giấy phép môi trường số 446/GPMT-BNNMT cấp ngày 20 tháng 10 năm 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Công Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ phận Một cửa, Bộ NN&MT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi;
- Lưu: VT, MT, TT9.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành